

Bản án số: 05/2024/DS-ST

Ngày: 17/4/2024

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu trả lại tiền cọc*”

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - TỈNH GIA LAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Bình;

Ông Trịnh Văn Tuyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2023/TLST - DS, ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp yêu cầu trả lại tiền cọc*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2024/QĐST - DS, ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hà Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện C tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2023, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Hà Văn H trình bày:*

Ngày 17/8/2022, ông có ký hợp đồng mua khoai lang của bà Trần Thị T, ông đã đặt cọc cho bà T số tiền 50.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận thời gian thu hoạch từ ngày 17/8/2022 đến ngày 20/8/2022, tiền cọc sẽ trừ vào chuyến khoai lang cuối cùng. Quá trình đào khoai lang gặp trời mưa nên bà T xin gia hạn đào khoai lang và giữ tiền cọc. Tuy nhiên, sau khi hết mưa bà T đào khoai lang nhưng bán cho người khác mà không bán cho ông, ông gọi điện thoại đòi bà T phải trả tiền cọc nhiều lần nhưng bà T không trả. Đến ngày 15/12/2022 bà T ký giấy nhận nợ số tiền 50.000.000 đồng và hẹn đến ngày 30/6/2023 sẽ trả tiền cho ông. Tuy nhiên, đến hẹn ông đã đòi nhiều lần nhưng bà T không trả. Vì vậy ông làm đơn khởi kiện yêu cầu bà T phải trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng, ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn bà Trần Thị T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà T không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 278, Điều 328 của Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị T phải trả cho ông Hà Văn H số tiền 50.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bà Trần Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả lại tiền đặt cọc để mua bán khoai lang, mà không tranh chấp về hợp đồng mua bán nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp yêu cầu trả lại tiền cọc”.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ngày 17/8/2022, ông Hà Văn H có ký hợp đồng mua bán khoai lang Nhật với bà Trần Thị T, theo hợp đồng thì ông H đã đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng cho bà T để mua khoai lang với thời gian thu hoạch từ ngày 17/8/2022 đến ngày 20/8/2022, số tiền đặt cọc sẽ được trừ vào tiền mua khoai lang. Tại giấy nhận nợ ngày 15/12/2022, bà Trần Thị T xác nhận còn nợ của ông Hà Văn H số tiền 50.000.000 đồng là số tiền đặt cọc mua khoai lang theo hợp đồng mua khoai lang ngày 17/8/2022, bà T hẹn đến ngày 30/6/2023 sẽ trả cho ông H. Như vậy việc nhận nợ là có thật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Trần Thị T không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến cũng như các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với vụ án và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Vì vậy,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị T phải trả cho ông Hà Văn H số tiền 50.000.000 đồng.

Về tiền lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 275, Điều 278, Điều 280 và Điều 328 của Bộ luật dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn H. Buộc bà Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Hà Văn H số tiền đặt cọc là 50.000.000 đồng.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

2. Về án phí: Buộc bà Trần Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả lại ông Hà Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007533, ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu H.S.V.A.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hòa**

